

Bản án số: 70/2019/HS-PT

Ngày: 04/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa PH5 tòa: Ông Bùi Văn Lam

Các Thẩm phán: Ông Bùi Đình Thông
Bà Trương Thị Lệ Thu

Thư ký PH5 tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia PH5 tòa: Ông Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 19/2019/HS-PT ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Võ Thị H do có kháng cáo của bị cáo, bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Thị H; sinh ngày 05/3/1986 tại xã Hương Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú tại: xóm 4, xã Hương Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: TH5 chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H1 (đã chết) và bà Phạm Thị A, sinh năm 1952; chồng: Phan Văn G, sinh năm 1984; con: 02 con: lớn 12 tuổi, nhỏ 7 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị khởi tố ngày 07/3/2018; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại PH5 tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Phan Văn C – Văn phòng Luật sư A, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

Bị hại có kháng cáo:

Ông Trần Văn L, sinh năm 1972; trú tại: xóm 4, xã Hương Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt)

Người giám hộ cho bị hại:

Chị Trần Thị H2, sinh năm 1991; trú tại: TDP Nam T, phường T, TP.H3, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp cho bị hại:

Ông Võ Quốc H, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà

nước tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

Đại diện Hội đồng giám định y khoa tỉnh Hà Tĩnh:

Ông Nguyễn Văn T – Giám định viên, Phó Chủ tịch (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại pH5 tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 31/10/2017, Võ Thị H sang nhà chị Nguyễn Thị H5 ở cùng xóm chơi, được một lúc thì chị H5 bảo H về nhà lấy nồi cơm điện sang để hấp bánh, H đồng ý rồi đi về nhà một mình. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, H mang theo 01 nồi cơm điện và 01 con dao canh dài 39cm cùng con trai là Phan Bảo N, sinh năm 2011 đi bộ từ nhà mình theo đường liên thôn sang nhà chị H5. Khi đi đến khu vực cổng nhà ông Trần Văn L, thì thấy ông L đang đứng trước cổng, do mâu thuẫn cá nhân nên hai người xảy ra cãi vã, xô xát nhau. H dùng dao chém 01 nhát vào vùng trán bên phải của ông L, rồi bỏ chạy vào nhà chị Nguyễn Thị H5 ở cạnh đó. Ông L đi theo vào nhà chị H5 và gọi to “T ơi, cứu tao với, tao mà chết nhờ mày báo công an, con H chém tao rồi”. Nghe tiếng kêu cứu, anh Đinh Quốc T (chồng chị H5) ở nhà trong nhà đi ra thấy mặt ông L chảy nhiều máu nên can ngăn và đưa anh L ra khỏi nhà. Hậu quả ông Trần Văn L bị thương được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện H cấp cứu rồi chuyển đến bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh điều trị từ ngày 01/11/2017 đến ngày 13/11/2017 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 123/TgT ngày 03/01/2018 của Trung tâm pháp y Hà Tĩnh xác định thương tích của ông Trần Văn L. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Văn L là 16%.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Võ Thị H đã nộp 10.000.000đ để bồi thường tại chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2019/HS-ST ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 3 Điều 7, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 46, Điều 48 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Võ Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Võ Thị H 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/01/2019, bị hại Trần Văn L có đơn kháng cáo xin xem xét lại toàn bộ vụ án, bị hại chưa nhận được bồi thường, không đồng ý cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 30/01/2019, bị cáo Võ Thị H có đơn kháng cáo kêu oan.

Ngày 15/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh có kháng nghị với nội dung Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, đề nghị tăng hình phạt.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh vẫn thay đổi một phần nội dung kháng nghị số 11/QĐ-VKS-P7 ngày 15/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, phát biểu cho rằng cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo khi chưa áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội với người bị khuyết tật, tuy nh5 không căn cứ vào biên bản giám định ngày 05/10/2018 của Hội đồng giám định y khoa Hà Tĩnh mà căn cứ vào quyết định trợ cấp của UBND huyện H đối với ông L. Việc tuyên phạt bị cáo với mức hình phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là còn nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 sửa bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo nhưng vẫn cho bị cáo được hưởng án treo.

Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo, bị hại đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS 2015, xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng các tình tiết của vụ án, hành vi của bị cáo không cấu thành tội phạm; việc áp dụng thêm tình tiết tăng nặng là phạm tội với người bị khuyết tật nặng cho bị cáo trong vụ án này là chưa đúng .

Ý kiến của người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp cho bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử không cho bị cáo được hưởng án treo, vì hành vi của bị cáo là hết sức nguy hiểm, bị cáo đã dùng dao chém bị hại gây thương tích 16%, trong khi bị hại là trường hợp đang điều trị bệnh và được hưởng chế độ tâm thần dành cho người khuyết tật.

Người giám hộ cho bị hại đều thống nhất với các ý kiến của người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo, bị hại, kháng nghị của VKSND tỉnh Hà Tĩnh đều trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 31/10/2017, tại khu vực đường liên thôn thuộc xóm 4, xã Hương Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, do có mâu thuẫn bị cáo H đã dùng dao canh chém 01 nhát vào vùng trán bên phải làm ông L bị thương và phải điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 01/11/2017 đến ngày 13/11/2017 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về áp dụng tình tiết tăng nặng và tăng hình phạt đối với bị cáo:

Trong vụ án này, bị hại là người khuyết tật (theo Quyết định số 9468/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 của UBND huyện H). Bản thân bị cáo H và bị hại cũng là hàng xóm với nhau, bị cáo biết rõ bị hại là người khuyết tật, hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng vẫn dùng dao mang sẵn chém 01 nhát vào vùng trán bên phải của bị hại và gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Như vậy, việc tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS “phạm tội đối với người khuyết tật nặng, người bị hạn chế khả năng nhận thức” quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 BLHS để xử phạt bị cáo là chưa chính xác. Do đó kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo:

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo bị oan trong vụ án này, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo cho rằng, do bị hại đã dùng tuýp sắt đánh vào tay và lưng bị cáo, nhưng qua kiểm tra đã xác minh, vết thương bầm tím ở trên tay bị cáo chỉ là vết thương nhẹ, bị cáo không đi giám định thương tật. Ngoài lời khai của bị cáo và con bị cáo thì không có ai nhìn thấy việc ông L đánh bị cáo trước. Không có đầy đủ căn cứ xác định bị hại tấn công hay sàm sỡ bị cáo ngay trước khi bị cáo chém bị hại. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng hay vượt qua giới hạn của phòng vệ chính đáng hoặc phạm tội trong trường hợp trạng thái bị kích động mạnh như ý kiến của luật sư bào chữa.

Bản thân bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm, việc dùng dao chém vào cơ thể người khác là sẽ gây thương tích là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã làm cho ông L bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 16%.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là H toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của bị hại:

Bị hại, người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp cho bị hại đều cho rằng mức án dành cho bị cáo như vậy là còn nhẹ và bị cáo chưa nhận được khoản bồi thường nào. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi dùng dao gây thương tích cho bị hại như đã phân tích ở trên là H toàn cố ý trong khi bị cáo có thể giải quyết mâu thuẫn bằng cách khác. Tuy nhiên xét bị cáo là phụ nữ, con còn nhỏ, có H cảnh khó khăn, nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; đã bồi thường cho bị hại một phần. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Cộng đồng dân cư tại xã Hương Đ có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí HSPT; bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm do thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại;
2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ Luật tố tụng hình sự

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh,

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố bị cáo **Võ Thị H** phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 3 Điều 7, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thị H 26 (hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 52 (năm mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Hương Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án buộc bị cáo Võ Thị H phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 06 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo, bị hại, luật sư;
- Lưu hồ sơ, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PH5 TÒA**

Bùi Văn Lam